

Số: 01/2026/QĐST-LĐ

Hung Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Anh Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐ-MPH ngày 13 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Chị Lê Thị M, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V.

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp N, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2.2. Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Khu công nghiệp P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông WANG, LI -LING - Giám đốc.

2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 6, đường Ht, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn K – Giám đốc bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình

2.4. Chị Lê Thị V, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, tỉnh Hưng Yên.

(Chị M, chị V, ông K, ông W, Li – L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, chị Lê Thị M trình bày: Từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011, chị ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V (hiện công ty đã chấm dứt hoạt động), công việc chính là công nhân điện tử; Từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013, chị M ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T, công việc chính là công nhân vẽ;

Tuy nhiên, do khi đó chưa đủ tuổi lao động và không hiểu biết pháp luật, chị chưa làm chứng minh nhân dân, nên khi ký hợp đồng lao động với cả hai công ty, chị đã mượn chứng minh nhân dân của chị họ chị là Lê Thị V để ký hợp đồng lao động với hai công ty trên. Vì vậy, mặc dù trên thực tế chị là người ký hợp đồng và làm việc tại hai Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị (Lê Thị M) và công ty người lao động tên là Lê Thị V và sổ sổ Bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH) 3409025499 mang tên người đóng là Lê Thị V.

Còn vào khoảng thời gian này, thực tế chị họ chị là Lê Thị V đang làm việc và có hợp đồng lao động tại công ty TNHH M và được đóng bảo hiểm theo sổ sổ bảo hiểm 340910415.

Đến nay, chị Lê Thị V đi làm thủ tục thanh toán bảo hiểm xã hội tại sổ sổ 340910415 thì được cơ quan bảo hiểm trả lời là lời chị còn 01 sổ BHXH số 3409025499, thời gian đóng BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp (viết tắt BHTN) từ tháng 11/2009 đến tháng 4/2013, thời gian đóng tại sổ bảo hiểm số 3409025499 trùng với thời gian đóng tại sổ bảo hiểm số 340910415. Do đó, bảo hiểm xã hội chưa xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm cho chị Lê Thị V.

Nay chị M yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị (tên Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011 và Hợp đồng lao động ký kết giữa chị (tên Lê Thị Vui) với Công ty TNHH T từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013 vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình trình bày:

Chị Lê Thị V có thời gian đóng BHXH, Bảo hiểm y tế (viết tắt BHYT), BHTN từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011 tại Công ty TNHH Emerson Network

Power - Embedded Power V và từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013 tại Công ty TNHH T tổng thời gian là 03 năm 03 tháng, được ghi nhận theo sổ BHXH số 3409025499. Tổng số tiền đã đóng BHXH, BHYT và BHTN là 24.488.982 đồng, trong đó người sử dụng lao động 17127555 đồng, người lao động đóng 7.361.427 đồng (có bảng chi tiết kèm theo).

Thời gian này, chị Lê Thị V chưa hưởng chế độ BHXH một lần và đã hưởng trợ cấp thất nghiệp thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011.

Ngoài thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN được ghi nhận theo sổ sổ BHXH 3409025499, chị Lê Thị V còn có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại sổ sổ 340910415 thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 05/2022 tại Công ty TNHH M.

Chị Lê Thị M, sinh năm 1994, có căn cước công dân số 034194016261 có thời gian tham gia BHXH, BHYT từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015 tại Công ty TNHH T được ghi nhận theo sổ BHXH số 3413003356 và đã hưởng trợ cấp một lần, trợ cấp thất nghiệp thời gian này.

Nay chị Lê Thị M đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hưng Yên tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị Mai (nhưng lấy tên là Lê Thị Vui) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011; Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (nhưng lấy tên là Lê Thị V) với Công ty TNHH T từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013 vô hiệu, BHXH tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T trình bày: Căn cứ vào hồ sơ lý lịch của chị Lê Thị V, hợp đồng lao động số 2010/HĐLĐ-TĐX ngày 25/5/2011 lưu giữ tại công ty, công ty xác nhận chị Lê Thị V có làm việc tại Công ty từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013. Trong thời gian chị Lê Thị M mang tên Lê Thị V làm việc không làm quá giờ lao động theo quy định của Bộ luật lao động, môi trường trong sạch, không độc hại. Việc chị Lê Thị Mai sử dụng căn cước công dân của chị Lê Thị V để làm việc tại công ty dưới tên Lê Thị V công ty không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị V trình bày:

Do không hiểu biết pháp luật, nên chị đã cho em họ chị là chị Lê Thị M, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với 02 công ty là Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V và Công ty TNHH T dưới tên Lê Thị V, cụ thể:

Từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011, chị Lê Thị M ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V, công việc chính là công nhân điện tử;

Từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013, chị Mai ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T; công việc chính là công nhân vẽ;

Do đó, dù trên thực tế người ký hợp đồng lao động và làm việc tại 02 công ty trên là chị Lê Thị M, nhưng trên hợp đồng với 02 công ty lại mang tên chị (Lê Thị V) và sổ BHXH mà chị Lê Thị M đóng trong 02 khoảng thời gian này mang tên chị, số sổ 3409025499. Còn trong khoảng thời gian này, trên thực tế chị làm việc tại Công ty TNHH M và đóng BHXH, BHYT, BHTN tại số sổ 3409010415.

Đến nay, khi chị làm thủ tục thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội, chị được Bảo hiểm xã hội thông báo ngoài sổ bảo hiểm xã hội số 3409010415, chị còn 01 sổ bảo hiểm xã hội số 3409025499, thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 11/2009 đến tháng 4/2013, thời gian đóng tại sổ bảo hiểm số 3409025499 trùng với thời gian đóng tại sổ số 3409010415, nên bảo hiểm xã hội chưa xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của chị.

Nay chị Lê Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 5 -Hưng Yên tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (nhưng lấy tên là Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V từ tháng 11/2009 đến tháng 05/2011 và Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị Mai (nhưng lấy tên là Lê Thị V) với Công ty TNHH T từ tháng 06/2011 đến tháng 04/2013 vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật thì chị cũng nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên căn cứ vào Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019; Khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (hồ sơ mang tên Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V trong thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 5/2011 và Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (hồ sơ mang

tên Lê Thị Vui) với Công ty TNHH T trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013 vô hiệu;

- Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số BHXH số 3409025499 và 3409010415 về tên Lê Thị V thành Lê Thị M. Chị Lê Thị M và chị Lê Thị V có quyền liên hệ BHXH tỉnh Hưng Yên để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị V thành Lê Thị M để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Chị Lê Thị M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V, có địa chỉ trước khi chấm dứt hoạt động tại Khu công nghiệp N, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) và Công ty TNHH T. Căn cứ điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 -Hưng Yên.

1.2. Các đương sự trong vụ việc đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo trình tự vắng mặt các đương sự.

[2]. Áp dụng pháp luật: Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH Emerson Network Power – Embedded Power V và chị Lê Thị V (do chị Lê Thị M ký) vào năm 2009; giữa Công ty TNHH T và chị L (do chị Lê Thị M ký) vào năm 2011 nên áp dụng Bộ luật Lao động năm 1994 để giải quyết. Tuy nhiên Bộ luật Lao động năm 1994 không có điều luật quy định về hợp đồng lao động vô hiệu và hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu, do đó cần áp dụng Bộ luật Lao động năm 2012 và Bộ luật Lao động năm 2019 để giải quyết.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: Việc chị Lê Thị M mượn giấy tờ của chị Lê Thị V để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Emerson Network Power – Embedded Power V và Công ty TNHH Trái Đất Xanh

là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Lê Thị M là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M, tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (nhưng lấy tên là Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V từ tháng 11/2009 đến tháng 5/2011; Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (nhưng lấy tên là Lê Thị Vui) với Công ty TNHH T từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013 là vô hiệu.

[3.2]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị M (hồ sơ mượn tên chị Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power – Embedded Power V và Công ty TNHH Th nhưng trên thực tế chị M có làm việc tại công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc công ty có đóng bảo hiểm cho chị M (mang tên chị Lê Thị V, số sổ bảo hiểm xã hội 3409025499). Do vậy cần điều chỉnh tên Lê Thị V trên Sổ bảo hiểm xã hội số 3409025499 thành Lê Thị M. Chị Lê Thị M và chị Lê Thị V có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên để làm thủ tục điều chỉnh thông tin từ Lê Thị V thành Lê Thị M để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M: Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (hồ sơ mang tên Lê Thị V) với Công ty TNHH Emerson Network Power - Embedded Power V từ tháng 11/2009 đến tháng 5/2011 và Hợp

đồng lao động ký kết giữa chị Lê Thị M (hồ sơ mang tên Lê Thị V) với Công ty TNHH T từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số sổ bảo hiểm xã hội 3409025499, từ Lê Thị V, sinh ngày 08/05/1991, số chứng minh nhân dân 1151852897 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/7/2006 thành Lê Thị M, sinh ngày 15/9/1994, căn cước công dân số 034194016261 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2021. Chị Lê Thị Vui và chị Lê Thị M có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị V thành Lê Thị M để được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003723 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định này. (đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 - Hưng Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phan Anh Tuấn